

Số: 220 /TB-VKS-DS

Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2022

THÔNG BÁO

Rút kinh nghiệm về kiểm sát giải quyết vụ án dân sự

Qua công tác kiểm sát giải quyết các vụ việc dân sự, hôn nhân và gia đình theo thủ tục giám đốc thẩm, Viện kiểm sát nhân dân tối cao nhận thấy Quyết định giải quyết việc kháng cáo đối với quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 154/2019/QĐ-PT ngày 08/5/2019, giải quyết vụ án dân sự về "*Tranh chấp quyền sử dụng đất và yêu cầu hủy quyết định giải quyết khiếu nại của Ủy ban nhân dân*" giữa nguyên đơn Bà Đặng Thị Thu H với bị đơn là bà Nguyễn Thị C của Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố M có vi phạm, cần thông báo rút kinh nghiệm, cụ thể như sau:

I. NỘI DUNG VỤ ÁN DÂN SỰ

Nguyên đơn Bà Đặng Thị Thu H cho rằng diện tích 1.962m² đất tranh chấp là thửa đất số 72 (thửa cũ 56), tờ bản đồ số 17, tại xã QTr, huyện ThNh, tỉnh ĐN, có nguồn gốc của cha mẹ chồng bà là cụ Nguyễn Tấn K và cụ Thái Thị H. Khi cụ K, cụ H chết thì chồng bà là ông Nguyễn Tấn Th, quản lý, sử dụng đất. Năm 1987, gia đình bà Nguyễn Thị C có khó khăn, ông Th đã cho bà C tạm thời canh tác 2,5 sào. Quá trình canh tác, bà C đã lấn chiếm thêm, đồng thời xây dựng nhà kiên cố trên đất. Mặc dù, đất tranh chấp từ năm 1992, nhưng không hiểu vì sao năm 1993 bà C vẫn kê khai nộp được thuế. Ngày 09/10/1998, bà C làm đơn xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Diện tích đất bà C xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là bà C mượn của gia đình bà canh tác, nhưng không hiểu sao Hội đồng xét duyệt cấp giấy chứng nhận xã QTr lại xác nhận nguồn gốc đất của bà C có "*nguồn gốc ông Th cho năm 1987 và bà C sử dụng ổn định phù hợp với quy hoạch*". Ngày 09/8/2002, Ủy ban nhân dân (UBND) huyện ThNh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà C và ngày 21/12/2006 UBND huyện ThNh cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà C diện tích 1.962m² đất. Bà đã nhiều lần yêu cầu bà C trả đất, nhưng bà C không trả.

Phía bị đơn bà Nguyễn Thị C trình bày: Năm 1975, gia đình bà vào lập nghiệp tại xã QTr, huyện ThNh, tỉnh ĐN. Thời điểm đó, gia đình bà gồm có bà, bà Nguyễn Thị H (là em gái của bà) và anh Nguyễn Thanh L (là con của bà). Gia đình bà phát cỏ, canh tác trồng hoa màu (khoai lang, đậu, bắp...) trên diện tích đất tranh chấp. Lúc đó, ông Nguyễn Tấn Th sinh sống ở thành phố H thỉnh thoảng có về trông coi đất và nói với bà là đất gia đình bà đang canh tác là đất của ông Th nên bà có ngỏ lời xin phần



đất này để canh tác và được ông Th đồng ý. Ngày 08/12/1987, ông Th viết “Giấy xác nhận” cho bà diện tích đất trên. Do có tranh chấp nên ngày 21/11/2000 UBND huyện ThNh ban hành Quyết định số 1627/QĐ và ngày 19/12/2001, UBND tỉnh ĐN ban hành Quyết định 4835/QĐ bác đơn khiếu nại về việc tranh chấp diện tích đất và cấp cho gia đình bà. Do đó, bà không đồng ý với yêu cầu của bà H về việc đòi lại thửa đất nêu trên.

II. QÚA TRÌNH GIẢI QUYẾT CỦA TÒA ÁN

Tại Quyết định dân sự sơ thẩm số 55/2018/QĐST-DS ngày 31/10/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh ĐN quyết định:

I. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 41/2015/TLST-DS ngày 14/10/2015 về việc “Tranh chấp quyền sử dụng đất và yêu cầu hủy quyết định giải quyết khiếu nại của Ủy ban nhân dân” giữa:

- Nguyên đơn: Bà Đặng Thị Thu H, sinh năm 1953; địa chỉ: 271/8 Nguyễn Trọng T, Phường 10, quận PhNh, thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền của bà H: Ông Sin Thoại Kh, sinh năm 1973 (theo văn bản và quyền ngày 22/12/2014); hộ khẩu thường trú: 1/5J Phạm Văn Ch, Phường 14, quận GV, thành phố H.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1939; địa chỉ: F3/113 ấp NS, xã QTr, huyện ThNh, tỉnh ĐN.

Người đại diện theo ủy quyền của bà C: Bà Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm 1960 (theo văn bản ủy quyền ngày 01/7/2015); địa chỉ: P505 nhà D5A phố TrThT, phường DVH, quận CGi, thành phố H.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh ĐN; địa chỉ: Số 02 NgVTr, phường ThB, thành phố BH, tỉnh ĐN.

2. Ủy ban nhân dân huyện ThNh, tỉnh ĐN; địa chỉ: Ấp LTh, xã XTh, huyện ThNh, tỉnh ĐN.

3. Anh Nguyễn Thành L, sinh năm 1961;

4. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1957;

Cùng địa chỉ: Số nhà F3/113 ấp NS, xã QTr, huyện ThNh, tỉnh ĐN.

II. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án: Đương sự không có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án dân sự này.

Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí, chi phí tố tụng khác và quyền kháng cáo.

Sau khi có Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm, ngày 12/12/2018 bà Đặng Thị Thu H có đơn kháng cáo đối với Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm nêu trên.

Tại Quyết định giải quyết việc kháng cáo đối với quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 154/2019/QĐ-PT ngày 08/5/2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố M quyết định: *Chấp nhận kháng cáo của bà Đặng Thị Thu H, hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 55/2018/QĐST-DS ngày 31/10/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh ĐN tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.*

Do có kiến nghị của Chánh án TAND tỉnh ĐN, ngày 14/3/2022, người có thẩm quyền đã ban hành Quyết định Kháng nghị giám đốc thẩm số 06/2022/KN-DS đối với Quyết định giải quyết việc kháng cáo đối với quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 154/2012/QĐ-PT ngày 08/5/2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố M.

Tại phiên tòa xét xử giám đốc thẩm ngày 28/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đã xác định, phân tích, làm rõ vi phạm đề nghị hủy Quyết định giải quyết việc kháng cáo đối với quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 154/2014/QĐ-PT ngày 08/5/2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố M, giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 55/2018/QĐST-DS ngày 31/10/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh ĐN và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

III. NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN RÚT KINH NGHIỆM

1. Diện tích đất tranh chấp 1.962m² giữa các đương sự là thửa đất số 72, tờ bản đồ số 17 (thửa cũ số 56, tờ bản đồ số 12) tọa lạc tại xã QTr, huyện ThNh, tỉnh ĐN. Tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ xác định thửa đất này năm 1995 chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, khi đó ông Nguyễn Tấn Th (chồng bà H) đã có tranh chấp quyền sử dụng thửa đất với bà Nguyễn Thị C, nên thẩm quyền giải quyết tranh chấp đất đai thuộc UBND huyện ThNh theo quy định tại khoản 2 Điều 38 Luật đất đai năm 1993 là đúng theo quy định của pháp luật.

2. Ngày 21/11/2000, UBND huyện ThNh có Quyết định giải quyết khiếu nại số 1627/QĐ-CT.UBH, bác đơn khiếu nại của ông Th về việc đòi lại diện tích đất 2.152,15m² mà ông Th đã viết giấy cho bà C ngày 08/12/1987. Ông Th không đồng ý với quyết định này và tiếp tục khiếu nại đến Chủ tịch UBND tỉnh ĐN. Ngày 19/12/2001, Chủ tịch UBND tỉnh ĐN có Quyết định giải quyết khiếu nại số 4835/QĐCT.UBT, với nội dung: Công nhận quyết định số 1627/QĐ-CT.UBH ngày



21/11/2000 của Chủ tịch UBND huyện ThNh về việc giải quyết khiếu nại của ông Th và bà C là đúng với quy định của pháp luật: Bác đơn khiếu nại của ông Th. Như vậy, diện tích đất bà H tranh chấp với bà C đã được giải quyết tại Quyết định số 4835/QĐ-CTUBT ngày 19/12/2001 của Chủ tịch UBND tỉnh ĐN là quyết định có hiệu lực thi hành.

3. Ngày 04/8/2002, bà C được UBND huyện ThNh, tỉnh ĐN cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ngày 21/12/2006, UBND huyện ThNh cấp đổi lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG 616596, thửa đất số 72, tờ bản đồ số 17, diện tích đất 1.962m², tại xã QTr, huyện ThNh, tỉnh ĐN cho hộ bà Nguyễn Thị C.

Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh ĐN ban hành Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 55/2018/QĐST-DS ngày 31/10/2018 là đúng theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 192 và điểm g khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố M hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 55/2018/QĐST-DS ngày 31/10/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh ĐN và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh ĐN tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật là không có cơ sở.

Kiểm sát viên kiểm sát việc giải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm đã nghiên cứu hồ sơ chưa toàn diện nên không phát hiện ra vi phạm nêu trên của Tòa án.

Trên đây là vi phạm của Tòa án cấp phúc thẩm trong việc giải quyết vụ án “*Tranh chấp quyền sử dụng đất và yêu cầu hủy quyết định giải quyết khiếu nại của Ủy ban nhân dân*” mà Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân không phát hiện kịp thời để thực hiện chức năng, nhiệm vụ khi kiểm sát xét xử phúc thẩm và thông báo phát hiện vi phạm đề nghị cấp có thẩm quyền kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm.

Để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm sát, Viện kiểm sát nhân dân tối cao (Vụ 9) thông báo để các Viện kiểm sát nhân dân cấp cao, Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh và Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện cùng tham khảo và rút kinh nghiệm khi kiểm sát giải quyết các vụ việc dân sự tương tự. /... *Thu*

Nơi nhận:

- Viện trưởng VKSNDTC (đề b/c);
- Đ/c Nguyễn Duy Giảng, PVT-VKSNDTC (đề b/c);
- Viện kiểm sát cấp cao 1, 2, 3;
- VKSND tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng VKSNDTC;
- Vụ Pháp chế và Quản lý khoa học;
- Lưu: VT, HSKS.

**TL. VIỆN TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ KIỂM SÁT VIỆC GIẢI QUYẾT
CÁC VỤ VIỆC DÂN SỰ,
HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH**



Vương Văn Bép